

Gò Công, ngày 07 tháng 8 năm 2020

Số: **254/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 218/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị L**, sinh ngày 04/12/1979;
Địa chỉ: Số 2385/22A PTH, phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh;
Địa chỉ liên hệ: Số 51/16, khu phố M, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Huỳnh Thanh T**, sinh ngày 08/5/1979;
Địa chỉ: Số 51/16, khu phố M, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Huỳnh Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Huỳnh Thanh T.

- Về con chung: Anh Huỳnh Thanh T được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Huỳnh Lê Quốc A, sinh ngày 21/5/2004 và Huỳnh Lê Thanh T, sinh ngày 26/9/2006. Chị Lê Thị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 người con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), (1.000.000 đồng /01 người con / 01 tháng).

Thực hiện việc cấp dưỡng lần đầu khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Việc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng thực hiện theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn

nhân và Gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Lê Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 43893 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy, chị Lê Thị L đã nộp đủ án phí.

Anh Huỳnh Thanh T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TXGC;
- UBND Phường B;
- CCTHADS TXGC;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Bích Liễu